

Số: /QĐ-UBND

Phú Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ tài chính

Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Phú Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toản;

Xét đề nghị của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản tại Tờ trình số 21/TTr-THTQT ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toản và thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toản của Phòng Kinh tế tại Văn bản số 287/PKT ngày 08 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.
2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:
 - Nhóm dự án: Nhóm C.
 - Loại: Công trình dân dụng.
 - Cấp công trình: Cấp III (sửa chữa).
 - Cấp kỹ thuật:
 - + Công trình dân dụng, cấp III.
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
 - Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 10 năm.
 - Số bước thiết kế: Một bước (Báo cáo kinh tế kỹ thuật).
3. Mã định danh (nếu có): Không.
4. Địa điểm xây dựng: Ấp Phú Lợi, xã Phú Hòa, thành phố Đồng Nai.
5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Phú Hòa.
6. Chủ đầu tư: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.
7. Nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cảnh quang Đại Phát.
 - Nhà thầu thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Công ty TNHH Tân Phong ĐN.
8. Mục tiêu dự án: Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất có tính đến hướng phát triển trong tương lai. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập tốt của giáo viên và học sinh nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, từng bước thực hiện chỉ tiêu trường đạt chuẩn mức độ 2 theo các quy định hiện hành để đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Hoà, lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030).
9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
 - a) Khối lớp học số 1: Quy mô 02 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 500m².

Giải pháp thiết kế chính:

 - Hệ thống mái: Tháo dỡ tôn lợp mái, xà gồ mái hiện hữu. Thay mới hệ thống xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước (50x100x1,8)mm, mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm.

- Sê nô mái, ô văng: Đục toàn bộ ô văng, lòng sê nô mái, thành ngoài sê nô đục cao 30cm, láng nền vữa xi măng tạo dốc dày 3cm về lỗ thu nước, quét dung dịch chống thấm. Thay mới ống thoát nước sê nô mái. Thay mới phễu thu nước sê nô, cầu chắn rác.

- Tường, cột, dầm, trần: Đục một số vị trí tường, trần nhà bị bong tróc lớp vữa xi măng, trát vữa xi măng M75, bả matit sơn nước 03 lớp hoàn thiện. Vệ sinh sạch tường ngoài nhà trát đá mài lâu ngày bị xuống màu, rêu mốc. Cạo toàn bộ diện tích lớp sơn cũ trên tường, cột, dầm, trần sơn nước trong và ngoài nhà, bả matit diện tích cạo, sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ.

- Nền, bậc tam cấp, cầu thang: Đục toàn bộ nền gạch hiện hữu, thay mới bằng gạch Granite kích thước (600x600)mm và ốp len chân tường kích thước (150x600)mm toàn bộ trong phòng và hành lang. Đục toàn bộ đá mài mặt bậc cầu thang, tam cấp hiện hữu, ốp mới bằng đá Granite tự nhiên.

- Lan can cầu thang, hành lang: Tháo dỡ toàn bộ lan can cầu thang, hành lang hiện hữu, làm mới lan can cầu thang, hành lang bằng inox.

- Hệ thống cửa: Cạo toàn bộ lớp sơn dầu cũ trên cửa đi, cửa sổ, khung sắt bảo vệ và vách kính hiện hữu, sơn dầu 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Hàn gia cố bản lề cửa đi, thay mới toàn bộ tay nắm cửa và thay toàn bộ ron cao su. Vệ sinh kính cửa bằng dung dịch tẩy rửa. Thay mới một số tấm kính bị nứt, vỡ.

- Hệ thống điện: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện và thiết bị hư hỏng (quạt, ổ cắm, công tắc, bóng đèn...). Thay mới hệ thống điện và thiết bị điện (Riêng hệ thống đèn thay lại bằng đèn LED).

- Thay mới hệ thống PCCC cho khối lớp học (hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống chữa cháy tại chỗ, ...).

b) Khối lớp học số 2: Quy mô 03 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 880m².

Giải pháp thiết kế chính:

- Sê nô mái, ô văng: Đục toàn bộ ô văng, lòng sê nô mái, thành ngoài sê nô đục cao 30cm, láng nền vữa xi măng tạo dốc dày 3cm về lỗ thu nước, quét dung dịch chống thấm. Thay mới ống thoát nước sê nô mái. Thay mới phễu thu nước sê nô, cầu chắn rác.

- Tường, cột, dầm, trần: Cạo một số vị trí lớp sơn cũ trên tường, dầm, cột, trần trong và ngoài nhà bị bong tróc, rêu mốc. Bả matit diện tích cạo, vệ sinh phần diện tích không cạo. Sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ mặt trong và ngoài nhà.

- Bậc tam cấp, cầu thang: Vệ sinh đánh bóng toàn bộ bậc cầu thang, tam cấp ốp đá Granite hiện hữu.

- Lan can cầu thang, hành lang: Cạo lớp sơn dầu trên tay vịn cầu thang và lan can hành lan. Sơn dầu mới lại.

- Hệ thống cửa: Cạo toàn bộ lớp sơn dầu cũ trên cửa đi, cửa sổ, khung sắt bảo vệ và vách kính hiện hữu, sơn dầu 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Hàn gia cố bản lề cửa đi, thay mới toàn bộ tay nắm cửa và thay toàn bộ ron cao su. Vệ sinh kính cửa bằng dung dịch tẩy rửa. Thay mới một số tấm kính bị nứt, vỡ.

- Hệ thống điện: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện và thiết bị hư hỏng (quạt, ổ cắm, công tắc, bóng đèn...). Thay mới hệ thống điện và thiết bị điện (Riêng hệ thống đèn thay lại bằng đèn LED).

- Nhà vệ sinh: Đục hộp gen thay mới hệ thống ống thoát nước khu vệ sinh, xây hoàn thiện lại hộp gen. Đục toàn bộ nền gạch hiện hữu khu vệ sinh, xử lý chống thấm và lát mới lại gạch Granite kích thước (300x600)mm nhám. Đục toàn bộ gạch ốp tường cũ, ốp mới lại gạch Granite kích thước (300x600)mm cao 2,1m. Cạo toàn bộ lớp sơn tường vị trí không ốp gạch, bả matit diện tích cạo, sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ nhà vệ sinh hiện hữu bị hư, hỏng. Cung cấp, thay mới bằng hệ thống cửa khung nhôm, kính mờ. Tháo dỡ toàn bộ trần thạch cao hiện hữu thay mới trần thạch cao khung nổi chống ẩm kích thước (600x600)mm. Thay mới hệ thống ống cấp - thoát nước nhà vệ sinh. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh bị hư hỏng. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện hiện hữu, thay mới toàn bộ hệ thống điện (Riêng hệ thống đèn thay lại bằng đèn LED).

- Thay mới hệ thống PCCC cho khối lớp học (hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống chữa cháy tại chỗ, ...).

c) Khối lớp học số 3: Quy mô 03 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.820m².

Giải pháp thiết kế chính:

- Hệ thống mái: Tháo dỡ tôn lợp mái, xà gồ mái hiện hữu. Thay mới hệ thống xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước (50x100x1,8)mm, mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm.

- Làm mới mái che vị trí sân mái sảnh đón. Mái che khung sắt hộp, sơn dầu hoàn thiện. Mái lợp tấm poly lấy sáng.

- Sê nô mái, ô văng: Đục toàn bộ ô văng, lòng sê nô mái, thành ngoài sê nô đục cao 30cm, láng nền vữa xi măng tạo dốc dày 3cm về lỗ thu nước, quét dung dịch chống thấm. Thay mới ống thoát nước sê nô mái. Thay mới phễu thu nước sê nô, cầu chắn rác.

- Tường, cột, dầm, trần: Cạo một số vị trí lớp sơn cũ trên tường, dầm, cột, trần trong và ngoài nhà bị bong tróc, rêu mốc. Bả matit diện tích cạo, vệ sinh phần diện tích không cạo. Sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ mặt trong và ngoài nhà.

- Nền, bậc tam cấp, cầu thang: Đục toàn bộ nền gạch hiện hữu, thay mới bằng gạch Granite kích thước (600x600)mm và ốp len chân tường kích thước (150x600)mm toàn bộ trong phòng và hành lang. Đục toàn bộ đá mài mặt bậc cầu thang, tam cấp hiện hữu, ốp mới bằng đá Granite tự nhiên.

- Lan can cầu thang, lan can hành lang: Cạo lớp sơn dầu trên tay vịn cầu thang và lan can hành lang. Sơn dầu mới lại.

- Hệ thống cửa: Cạo toàn bộ lớp sơn dầu cũ trên cửa đi, cửa sổ, khung sắt bảo vệ hiện hữu, sơn dầu 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Hàn gia cố bản lề cửa đi, thay mới toàn bộ tay nắm cửa và thay toàn bộ ron cao su. Vệ sinh kính cửa bằng dung dịch tẩy rửa. Thay mới một số tấm kính bị nứt, vỡ. Thay mới vách kính vị trí cầu thang bằng vách kính khung nhôm kính.

- Hệ thống điện: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện và thiết bị hư hỏng (quạt, ổ cắm, công tắc, bóng đèn...). Thay mới hệ thống điện và thiết bị điện (Riêng hệ thống đèn thay lại bằng đèn LED).

- Nhà vệ sinh: Đục hộp gen thay mới hệ thống ống thoát nước khu vệ sinh, xây hoàn thiện lại hộp gen. Đục toàn bộ nền gạch hiện hữu khu vệ sinh, xử lý chống thấm và lát mới lại gạch Granite kích thước (300x600)mm nhám. Đục toàn bộ gạch ốp tường cũ, ốp mới lại gạch Granite kích thước (300x600)mm cao 2,1m. Cạo toàn bộ lớp sơn tường vị trí không ốp gạch, bả matit diện tích cạo, sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ nhà vệ sinh hiện hữu bị hư, hỏng. Cung cấp, thay mới bằng hệ thống cửa khung nhôm, kính mờ. Tháo dỡ toàn bộ trần thạch cao hiện hữu thay mới trần thạch cao khung nổi chống ẩm kích thước (600x600)mm. Thay mới hệ thống ống cấp - thoát nước nhà vệ sinh. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh bị hư hỏng. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện hiện hữu, thay mới toàn bộ hệ thống điện (Riêng hệ thống đèn thay lại bằng đèn LED).

- Thay mới hệ thống PCCC cho khối lớp học (hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống chữa cháy tại chỗ, ...).

d) Khối nhà ăn: Quy mô 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 110m².

Giải pháp thiết kế chính:

- Hệ thống mái: Tháo dỡ tôn lợp mái, vì kèo, xà gồ mái hiện hữu. Thay mới hệ thống xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước (50x100x1,8)mm, làm mới vì kèo thép hình, nâng cao hệ thống mái, mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm. Tháo dỡ trần tôn phòng và hành lang hiện hữu, thay mới bằng trần thạch cao tấm kích thước (600x600)mm;

- Tường, cột, dầm, trần: Cạo toàn bộ lớp sơn cũ trên tường, dầm, cột, trần trong và ngoài nhà bị bong tróc, rêu mốc. Bả matit, sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ mặt trong và ngoài nhà. Phá dỡ tường phía sau nhà hiện hữu, nới rộng nhà ăn đảm bảo diện tích.

- Nền, bậc tam cấp: Đục toàn bộ nền gạch hiện hữu, thay mới nền gạch bằng gạch Granite kích thước (600x600)mm, ốp mới tường gạch Granite kích thước (300x600)mm cao 1,8m. Đục toàn bộ gạch ốp tam cấp hiện hữu, ốp mới bằng đá Granite tự nhiên.

- Hệ thống cửa: Cạo toàn bộ lớp sơn dầu cũ trên cửa đi, cửa sổ, khung sắt bảo vệ và vách kính hiện hữu, sơn dầu 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Hàn gia cố

bản lề cửa đi, thay mới toàn bộ tay nắm cửa và thay toàn bộ ron cao su. Vệ sinh kính cửa bằng dung dịch tẩy rửa. Thay mới một số tấm kính bị nứt, vỡ. Cung cấp mới hệ thống rèm cửa đi, cửa sổ.

- Hệ thống điện: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện và thiết bị hư hỏng (quạt, ổ cắm, công tắc, bóng đèn...). Thay mới hệ thống điện và thiết bị điện (Riêng hệ thống đèn thay lại bằng đèn LED).

- Thay mới hệ thống PCCC cho khối lớp học (hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống chữa cháy tại chỗ, ...).

đ) Nhà xe 02 bánh: Diện tích sàn xây dựng khoảng 140m².

Giải pháp thiết kế chính: Tháo dỡ hệ thống mái tôn, xà gồ, vì kèo mái bị gỉ sét. Gia cố nâng cao hệ thống cột. Làm mới vì kèo mái thép hình. Thay mới hệ thống xà gồ mái thép hình mạ kẽm. Lợp mới mái tôn mạ màu dày 0,45mm. Nâng nền nhà xe hiện hữu bằng bê tông dày 15cm. Lắp mới hệ thống điện và thiết bị điện hoàn thiện.

e) Nhà bảo vệ: Diện tích khoảng 12m².

Giải pháp thiết kế chính: Kết cấu di động. Hệ khung, vì kèo, xà gồ mái bằng sắt hộp, vách bằng tấm panel cách nhiệt, mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính. Lắp mới hệ thống điện và thiết bị điện hoàn thiện.

g) Cổng, tường rào bao quanh:

Giải pháp thiết kế chính:

- Cổng chính, cổng phụ, bảng tên: Tháo dỡ cổng chính, cổng phụ khung sắt hiện hữu, làm mới cổng chính, cổng phụ khung sắt, sơn dầu 03 lớp hoàn thiện. Tháo dỡ bảng tên trường vị trí cổng chính hiện hữu, làm mới bảng tên trường học khung sắt hộp, mặt ngoài ốp tấm Alu.

- Tường rào thoáng (chiều dài khoảng 65,3m): Tháo dỡ khung sắt tường rào thoáng hiện hữu, làm mới khung sắt tường rào thoáng sắt hộp, sơn dầu 03 lớp hoàn thiện. Xây nâng cao chân tường rào thoáng vị trí mặt trước trường hiện hữu, trát vữa xi măng, bả matit sơn nước 03 lớp hoàn thiện. Cạo toàn bộ lớp sơn cũ trên cột, chân tường bị bong tróc, rêu mốc; bả matit, sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ.

- Hàng rào kín bao quanh (chiều dài khoảng 214,9m): Cạo toàn bộ lớp sơn cũ trên cột, tường bị bong tróc, rêu mốc; bả matit, sơn nước 03 lớp hoàn thiện lại toàn bộ. Đục lớp vữa xi măng vị trí tường rào kín bị nứt vỡ, bong tróc; trát lại vữa xi măng M75, bả matit, sơn nước 3 lớp hoàn thiện. Xây nâng tường rào vị trí tường rào thấp bằng gạch không nung, trát lại vữa xi măng M75, bả matit, sơn nước 03 lớp hoàn thiện. Cung cấp mới chông sắt bảo vệ tường rào kín.

h) Sân trường, cây xanh thảm cỏ, hệ thống mương thoát nước:

- Đục nền bê tông sân trường vị trí bị sụt lún, nứt vỡ. Đổ bê tông hoàn thiện lại sân trường. Phá dỡ thành bồn cây, bó vỉa sân trường bị nứt vỡ, hư hỏng. Xây

mới thành bồn cây, bó vỉa sân trường bằng gạch không nung, trát vữa xi măng M75, bả matit, sơn nước 03 lớp hoàn thiện;

- Đục tạo nhám nền bê tông cổng chính hiện hữu, đổ thêm lớp kết cấu bê tông nâng nền.

- Mương thoát nước hiện hữu xung quanh trường: Tháo dỡ tấm đan mương hiện hữu, nạo vét mương thoát nước. Thay mới một số tấm đan mương bê tông cốt thép bị nứt vỡ.

- Mương thoát nước vị trí trước sân trường: Phá dỡ đoạn mương thoát nước vị trí trước sân trường hư hỏng, đọng nước. Làm mới mương thoát nước có nắp đan, hố ga thu nước, cống bê tông cốt thép đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của khu vực đảm bảo thoát nước chung cho toàn bộ công trình.

i) Sân khấu ngoài trời: Đục toàn bộ nền gạch hiện hữu, thay mới nền gạch bằng gạch Granite kích thước (600x600)mm nhám. Làm mới hệ thống mái che sân khấu khung sắt hộp, mái bạt xếp. Phá dỡ cột cờ hiện hữu, làm mới cột cờ inox đặt trên mái che làm mới.

l) Hệ thống PCCC, chống sét:

- Hệ thống PCCC: Phá dỡ bể nước ngầm PCCC hiện hữu, làm mới bể nước ngầm bê tông cốt thép và nhà che hệ thống máy bơm đảm bảo khối tích cung cấp nước PCCC. Làm mới hệ thống ống cấp nước PCCC trong và ngoài nhà.

- Hệ thống chống sét: Thay mới kim thu sét phát tia tiên đạo bán kính bảo vệ 85m đặt trên mái khối lớp học số 03 đảm bảo an toàn cho toàn bộ công trình.

k) Thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc, camera:

- Cung cấp mới một số trang thiết bị đảm bảo phục vụ dạy và học theo mức chuẩn tối thiểu của cấp tiểu học.

- Cung cấp mới hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời, bục phát biểu sân khấu ngoài trời.

- Cải tạo hệ thống thông tin liên lạc toàn trường, hệ thống camera giám sát.

(Chi tiết theo Bản vẽ thiết kế đã được thẩm định đính kèm).

10. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

STT	Số hiệu	Tên Quy chuẩn, Tiêu chuẩn
1	TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung
2	TCVN 9378:2012	Khảo sát đánh giá tình trạng nhà và công trình xây gạch đá
3	TCVN 9363:2012	Khảo sát cho xây dựng - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng
4	TCVN 9364:2012	Nhà cao tầng - Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công

5	TCVN 3989:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công
6	TCVN 3990:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Quy tắc thống kê và bảo quản bản chính hồ sơ thiết kế xây dựng
7	TCVN 3991:2012	Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng - Thuật ngữ - Định nghĩa
8	TCVN 3890:2023	Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí
9	TCVN 4037:2012	Cấp nước - Thuật ngữ và định nghĩa
10	TCVN 4038:2012	Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa
11	TCVN 4607:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình
12	TCVN 4614:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước các bộ phận cấu tạo ngôi nhà
13	TCVN 5572:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Bản vẽ thi công
14	TCVN 5671:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc
15	TCVN 5672:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thi công - Yêu cầu chung
16	TCVN 5673:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công
17	TCVN 5681:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Chiếu sáng ngoài nhà - Bản vẽ thi công
18	TCVN 5686:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Các cấu kiện xây dựng - Ký hiệu quy ước chung
19	TCVN 6003-1:2012	Bản vẽ xây dựng - Hệ thống ký hiệu. Phần 1: Nhà và các bộ phận của nhà
20	TCVN 6003-2:2012	Bản vẽ xây dựng - Hệ thống ký hiệu. Phần 2: Tên phòng và số phòng
21	TCVN 6077: 2012	Bản vẽ nhà và công trình dân dụng - Ký hiệu quy ước các trang thiết bị kỹ thuật
22	TCVN 6078:2012	Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Bản vẽ

		lắp ghép kết cấu chế tạo sẵn
23	TCVN 6203:2012	Cơ sở để thiết kế kết cấu - Các ký hiệu - Ký hiệu quy ước chung
24	QCVN 01:2021/BXD	Quy hoạch xây dựng
25	QCVN 03:2022/BXD	Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng
26	QCVN 06:2022/BXD	An toàn cháy cho nhà và công trình
27	QCVN 10:2025/BCA	Trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình
28	QCXDVN 05:2008/BXD	Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe
29	QCVN 12:2014/BXD	Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng
30	TCVN 2737:2023	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế
31	TCVN 6313:2025	Các khía cạnh an toàn - Hướng dẫn về an toàn cho trẻ em trong tiêu chuẩn
32	TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
33	TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
34	TCVN 5575:2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
35	TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
36	TCVN 9381:2012	Hướng dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà
37	TCVN 9255:2012	Tiêu chuẩn tính năng trong tòa nhà - Định nghĩa, phương pháp tính các chỉ số diện tích và không gian
38	TCVN 9310-3:2012	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng. Phần 3: Phát hiện cháy và báo cháy
39	TCVN 9310-4:2012	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng. Phần 4: Thiết bị chữa cháy
40	TCVN 9310-8:2012	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng. Phần 8: Thuật ngữ chuyên dùng cho chữa cháy, cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm
41	TCVN 5738:2021	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật

42	TCVN 9206:2012	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
43	TCVN 9207:2012	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
44	TCVN 9888-1:2013	Bảo vệ chống sét - Phần 1: Nguyên tắc chung
45	TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
46	TCVN 4319:2012	Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
47	TCVN 8793:2011	Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế
48	TCVN 9362:2012	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
49	TCVN 5687:2024	Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu thiết kế
50	TCVN 13983:2024	Chiếu sáng tự nhiên trong nhà ở và công trình công cộng - Yêu cầu thiết kế
51	TCVN 9258:2012	Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế
52	QCVN 07:2023/BXD	Các công trình hạ tầng kỹ thuật
53	QCVN 10:2024/BXD	Công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng
54	QCVN 14:2025/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải sinh hoạt
55	TCVN 7957:2023	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế
56	QCVN 25:2025/BCT	An toàn điện
57	TCVN 9358:2012	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung
58	CVN 8095-845:2009	Từ vựng kỹ thuật điện Quốc tế: Chiếu sáng
59	QCVN 16:2023/BXD	Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
60	TCVN 4732:2007	Đá ốp lát tự nhiên
61	TCVN 7744:2013	Gạch terrazzo
62	TCVN 6477:2011	Gạch bê tông
63	TCVN 6074:1995	Gạch lát Granito
64	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại
65	TCVN 7451:2004	Cửa sổ và cửa đi bằng khung nhựa cứng U-PVC - Quy định kỹ thuật

66	TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
67	TCVN 8826:2024	Phụ gia hóa học cho bê tông
68	TCVN 7239:2014	Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng
69	TCVN 5709:2009	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
70	TCVN 11236:2015	Thép và sản phẩm thép - Tài liệu kiểm tra
71	TCVN 5373:2020	Đồ gỗ nội thất
72	TCVN 7743:2007	Sản phẩm sứ vệ sinh - Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại
73	TCVN 12498:2018	Kết xả bệ xí và bồn tiểu nam
74	TCVN 12499:2018	Bồn tiểu nam treo tường - Kích thước lắp nối
75	TCVN 12500:2018	Vòi nước vệ sinh - Hiệu quả sử dụng nước
76	TCVN 12501:2018	Sản phẩm vệ sinh - Bệ xí bệt - Hiệu quả sử dụng nước
77	TCVN 14538:2025	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống truyền tin báo cháy
78	TCVN 7568-11:2015	Hệ thống báo cháy - Phần 11: Hộp nút ấn báo cháy
79	TCVN 7568-15:2015	Hệ thống báo cháy - Phần 15: Đầu báo cháy kiểu điểm sử dụng cảm biến khói và cảm biến nhiệt
80	TCVN 7026:2025	Phòng cháy chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay - Tính năng và cấu tạo
81	TCVN 4447:2012	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu
82	TCVN 9361:2012	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu
83	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu
84	TCVN 4453:1995	Quy phạm thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối
85	TCVN 5718:1993	Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước
86	TCVN 5724:1993	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Điều kiện tối thiểu để thi công nghiệm thu

87	TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
88	TCVN 9341:2012	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
89	TCVN 9115:2019	Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép - Thi công và nghiệm thu
90	TCVN 11475:2016	Lớp phủ trên nền bê tông và nền vữa- Hướng dẫn giám sát thi công
91	TCVN 9343:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì
92	TCVN 5593:2012	Công tác thi công tòa nhà - Sai số hình học cho phép
93	TCVN 9377-1:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng
94	TCVN 9377-2:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng
95	TCVN 9377-3:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng
96	TCVN 8264:2009	Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu
97	TCVN 12314-2:2022	Phòng cháy chữa cháy - Bình chữa cháy tự động kích hoạt - Phần 2: Bình khí chữa cháy
98	TCVN 13456:2022	Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt
99	TCVN 12110:2018	Phòng cháy chữa cháy - Bơm ly tâm chữa cháy loại khiêng tay dùng động cơ đốt trong - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra
100	QCVN 18:2021/BXD	An toàn trong xây dựng
101	TCVN 11866:2017	Hướng dẫn quản lý dự án
102	TCVN 4055:2012	Tổ chức thi công
103	TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
104	TCVN 9259-1:2012	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 1: Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật

105	TCVN 9259-8:2012	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 8: Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công
106	10/2024/TT-BXD	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
107		Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan

11. Tổng mức đầu tư: 16.122.312.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.861.171.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 4.052.877.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 419.534.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.127.097.000 đồng.
- Chi phí khác: 268.406.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 393.227.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công (100% ngân sách xã).
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Năm 2026-2028.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện dự án theo đúng chế độ về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước hiện hành và có sự tham gia của cộng đồng; Lập các thủ tục về đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định; Theo dõi chặt chẽ, thanh quyết toán đúng khối lượng, đơn giá cùng các khoản chi phí khác, tổ chức nghiệm thu, bàn giao đúng thời hạn, đúng nguyên tắc và thủ tục theo quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng công trình.

b) Tổ chức biện pháp thi công phải đảm bảo tính an toàn, tiết kiệm, tránh phát sinh khối lượng khi triển khai thi công xây dựng công trình. Chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

c) Các vấn đề khác:

- Cập nhật dự toán các gói thầu theo quy định trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện và tổ chức kiểm soát khối lượng thực hiện trong quá trình thi công, đồng thời cập nhật lại giá trị dự toán chi phí của các gói thầu đã thực hiện theo đúng quy định.

- Phê duyệt biện pháp thi công phải đảm bảo tính an toàn, tiết kiệm, tránh phát sinh khối lượng khi triển khai thi công xây dựng công trình. Chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Giá các trang thiết bị là giá tạm tính xác định tại thời điểm phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định giá trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu cung cấp thiết bị và tổ chức kiểm soát khối lượng, chất lượng trong quá trình nhà thầu cung cấp.

- Dự toán xây dựng công trình là cơ sở xem xét, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo phù hợp tiến độ thực hiện dự án, không dùng để thanh toán, quyết toán. Lưu ý việc áp thuế giá trị gia tăng cho phù hợp với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Sử dụng chi phí dự phòng đúng mục đích, hạn chế trường hợp phát sinh công việc hoặc hạng mục tăng thêm để sử dụng chi phí dự phòng.

- Chỉ được phép triển khai xây dựng công trình sau khi đã hoàn thành các thủ tục về môi trường, đất đai, xây dựng, thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật và các thủ tục khác có liên quan (nếu có).

2. Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong các hồ sơ thiết kế dự án, báo cáo kết quả thẩm tra, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng và an toàn, chất lượng xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp, hướng dẫn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn thực hiện quản lý, điều hành dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Viện